

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày: 03/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vì Văn Tùng

2. Bà Đinh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Bá C – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B. Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:56/2024/HSST ngày 08/11/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST- HS ngày 20/12/2024 đối với các bị cáo:

1. **Lý Văn C** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 12 năm 2000 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B; Nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1972 (đang chấp hành án) và bà Vì Thị P, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: là người sử dụng ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2024 chuyển tạm giam ngày 12/6/2024. Có mặt.

2. **Hà Văn D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn N, sinh năm 1957 và bà Hà Thị H (đã chết). Bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1992 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: là người sử dụng ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2024 chuyển tạm giam ngày 13/6/2024. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Hà Văn P, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Cháu Hà Thanh B, sinh năm 2008; nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện M, tỉnh Hòa B. Người giám hộ: Chị Lò Thị H, sinh năm 1984 nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện M, tỉnh Hòa B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2024, tổ công tác Công an xã Mai Hạ, Công an xã Bao La và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu làm nhiệm vụ tại xóm Nà Chà, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa B. Phát hiện Lý Văn C đang đi bộ có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã truy vấn, giải thích về các hành vi của C. Lý Văn C đã tự giao nộp 01 gói nilon màu đen bên trong có 15 viên nén màu hồng. Lý Văn C khai nhận đó là ma túy C mang về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, Lý Văn C khai nhận số ma túy trên là do C vay của Hà Văn D mang về để sử dụng. Căn cứ lời khai của C, ngày 04/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Hà Văn D. Qua khám xét phát hiện Hà Văn D đã tàng trữ 05 viên ma túy tổng hợp, cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 01/6/2024 Hà Văn D đi tới xã Hang Kia, huyện Mai Châu để mua ma túy về cất giấu trong nhà. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/6/2024 Lý Văn C và Hà Thanh B điều khiển xe mô tô tới nhà D chơi. Trong khi đang ngồi ăn uống với nhau, C đưa cho B tiền để đi mua thêm bia về uống. Trong khi B đi mua bia, Hà Văn D đã mang công tự chế, giấy bạc, bật lửa và 05 viên ma túy tổng hợp ra chiếu để cùng C sử dụng. D bẻ viên ma túy thành 04 mảnh nhỏ sau đó sử dụng trước bằng cách đốt hít, D sử dụng xong thì C cũng sử dụng theo cách tương tự. Hà Văn P tới nhà D chơi, D bảo P vào nhà sử dụng, khi sử dụng xong thì P đi ngủ, còn C và D tiếp tục ngồi ăn uống. Một lúc sau B đi mua bia về, D mang tiếp 03 viên ma túy ra để lên chiếu, cũng như lần trước D sử dụng trước sau đó tới C và B sử dụng sau. Sau khi sử dụng ma túy xong Lý Văn C và Hà Thanh B đi chơi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày C và B quay lại nhà D, lúc này C hỏi vay D 15 viên ma túy để mang về nhà sử dụng, D đồng ý và đã đưa ma túy cho C. Lấy được ma túy thì Lý Văn C và Hà Thanh B điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi tới khu vực xóm Nà Chà, xã Bao La thì C xuống xe đi bộ, còn B tiếp tục điều khiển xe đi về nhà mình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi C đang đi bộ đến xóm Nà Chà, xã Bao La thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 271/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa B kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi: “Vật chứng thu giữ của Lý Văn C, sinh năm 2000, trú tại Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa B” gửi giám định có tổng khối lượng là 1,60 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 273/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa B kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi: “Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hà Văn D” gửi giám định có tổng khối lượng là 0,53 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSMC ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Mai Châu truy tố Hà Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 BLHS và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố Lý Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 20 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 09 năm 02 tháng đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 18 đến 22 tháng tù.

Đề nghị tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế thì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đã bán ma túy cho Hà Văn D, quá trình điều tra xác minh không xác định được danh tính, địa chỉ do đó không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra nên đề nghị không tiếp tục xem xét.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì; 01 (một) chai nhựa được quấn băng dính màu đen ở thân và đầu chai tự chế cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh kim loại mỏng, một mặt có màu bạc cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Hà Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, có lắp sim số 0363.465.345, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D chỉ thừa nhận đã tàng trữ 05 viên ma túy và đã cho Lý Văn C, Hà Văn P cùng cháu Hà Thanh B sử dụng ma túy tại nhà mình. Hà Văn D không thừa nhận đã cho Lý Văn C vay 15 viên ma túy có khối lượng là 1,60 gam.

Bị cáo Lý Văn C nhất trí với nội dung cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo là rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2024, Hà Văn D đã mang công tự chế, bột lửa, giấy bạc và ma túy để cùng C, B và P sử dụng (Hà Thanh B mới đủ 15 tuổi, 8 tháng, 3 ngày). Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hà Văn D phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hà Văn D không thừa nhận đã cho Lý Văn C vay 15 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 1,60 gam loại Methamphetamine. Lý Văn C và Hà Thanh B đều khẳng định sau khi Hà Văn D cho C vay ma túy thì C và B ra xe đi về luôn. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện Hà Thanh B đứng rất gần nên đã nghe và nhìn thấy Hà Văn D lấy từ túi quần ra đưa ma túy cho Lý Văn C. Hà Văn D cũng thừa nhận là Lý Văn C có hỏi vay ma túy, mặt khác chất ma túy mà Hà Văn D mang ra sử dụng và cho Lý Văn C vay đều là một loại đó là Methamphetamine. Căn cứ vào biên bản đối chất giữa Lý Văn C và Hà Thanh B với Hà Văn D, có đủ cơ sở khẳng định Hà Văn D đã cho Lý Văn C vay 15 viên ma túy có khối lượng là 1,60 gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hà Văn D phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 và tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,13 gam loại Methamphetamine theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Lý Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,60 gam loại Methamphetamine theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

Từ đó khẳng định Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình nên các bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa vai trò của từng bị cáo.

Đối với Hà Văn D bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép 2,13 gam ma túy loại Methamphetamine và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên và cho người chưa thành niên sử dụng ma túy. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

Đối với Lý Văn C là người nghiện ma túy bị cáo tích cực tham gia vào việc sử dụng ma túy và tàng trữ 1,60 gam loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên cần xử lý, giải quyết theo hướng của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[7] Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn P và Hà Thanh B, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy của các bị cáo hoàn trả sau giám định. Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) công tự chế, 01 (một) bật lửa, 01 (một) mảnh giấy bạc là công cụ phạm tội của Hà Văn D.

Trả lại cho Hà Văn D 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, có số sim 0363.465.345 vì D không sử dụng vào mục đích phạm tội.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 08 (Tám) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/6/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn C 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2024.

3. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong màu trắng, một mặt có ghi Bộ công an, Công an tỉnh Hòa Bình. Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Hà Văn D, sinh năm 1989, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, được đóng dấu giáp lai dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong màu trắng, một mặt có ghi Bộ công an, Công an tỉnh Hòa B. Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Lý Văn C, sinh năm 2000, có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, được đóng dấu giáp lai dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) chiếc chai nhựa được quấn băng dính màu đen ở thân và đầu chai tự chế qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh kim loại mỏng, một mặt có màu bạc cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, có lắp sim số 0363465345, ký hiệu sim 8984048000046176496, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/THA ngày 14/11/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà B để xin xét xử P thẩm. Theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa B;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- CC THA dân sự;
- UBND xã Cùn Pheo;
- UBND xã Mai Hạ
- Các bị cáo, người TGT;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

Nguyễn Hồng Hưng